

TỔNG HỢP TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Khép lại phiên cuối cùng của tháng Năm trong sắc xanh chủ đạo, chứng khoán châu Âu và châu Á có một tháng giao dịch tồi tệ nhất kể từ sau khủng hoảng.

Sản lượng công nghiệp tại Nhật tăng tháng thứ hai liên tiếp. Thống kê cho thấy trong tháng Tư, sản lượng công nghiệp Nhật Bản tăng 1,3%, tuy nhiên mức tăng này thấp hơn nhiều so với dự báo trước đó vào khoảng 2,5%. Đây là dấu hiệu cho thấy tăng trưởng kinh tế đang chững lại sau kết quả quý I rất khả quan nhờ khu vực xuất khẩu được cải thiện. Điều này phù hợp với nhiều phân tích gần đây cho thấy nền kinh tế Nhật sẽ chịu tác động bởi đà phục hồi chậm của kinh tế thế giới và cuộc khủng hoảng nợ tại châu Âu.

Tiếp nối nỗ lực của nhiều quốc gia châu Âu, Đức, Pháp xem xét đưa ra các chương trình cắt giảm bội chi ngân sách. Phát biểu ngày Chủ nhật vừa rồi, bộ trưởng ngân sách Pháp cho rằng Pháp sẽ khó giữ được mức đánh giá tín dụng AAA nếu không thực hiện các chương trình cắt giảm chi tiêu. Tuyên bố được đưa ra sau khi Đức gợi ý rằng nước này sẽ tăng thuế như một biện pháp giảm thâm hụt ngân sách.

Cuối tuần qua chứng kiến một cuộc biểu tình lớn nhất trong lịch sử Bồ Đào Nha do các nghiệp đoàn tổ chức để phản đối chính sách thắt lưng buộc bụng của chính phủ. Thời gian tới sẽ chứng kiến làn sóng phản đối các chính sách cắt giảm chi tiêu tại châu Âu.

Trung Quốc xem xét cải cách thuế bất động sản. Thông tin về việc tiến hành cải cách các chính sách về thuế bất động sản đã được Hội đồng nhà nước Trung Quốc đăng trên website của cơ quan này. Đây là thông báo được đưa ra sau khi có thông tin cho thấy chính quyền Thượng Hải đã đệ trình kế hoạch đánh thuế bất động sản lên chính quyền trung ương.

Giá bất động sản tại Trung Quốc đã tăng 12,8% trong tháng Tư, khiến Bắc Kinh ngày càng quan ngại. Gần đây nước này đã đưa ra nhiều biện pháp nhằm giảm nhiệt bất động sản, tuy nhiên vẫn chưa có tác dụng rõ ràng. Thị trường chứng khoán Thượng Hải và Hồng Kong giảm điểm mạnh trong phiên ngày hôm qua.

Giá dầu tăng vững trên mức 74 đô la/thùng. Sự hồi phục của một số thị trường tài chính lớn tại châu Âu và châu Á đã hỗ trợ giá dầu phiên ngày thứ Hai. Kết thúc tháng Năm, giá dầu mất 14%.

EUR tạm thời ổn định, giá vàng chững lại. Sau thời gian mất giá dài, đồng EUR tạm thời ổn định tại mức 1.2282 USD/EUR trong ngày thứ Hai, bất chấp việc Fitch trước đó hạ đánh giá tín dụng của Tây Ban Nha xuống mức AA+. Đường như thông tin xấu này đã được thể hiện trong suốt thời kỳ giảm giá trước đó

Thị trường chứng khoán thế giới

Mỹ	Đóng cửa	Thay đổi	±%
Dow Jones	-	-	-
Nasdaq	-	-	-
S&P 500	-	-	-
Châu Âu			
FTSE 100	5.188,43	-6,74	-0,13
DAX 30	5.964,33	+18,15	+0,31
CAC 40	3.507,36	-7,50	-0,21
Châu Á			
Nikkei 225	9.768,7	+5,72	+0,06
Hang Seng	19.765,19	-1,52	-0,01
Shanghai	2.592,14	-63,62	-2,4

Thị trường dầu, vàng và dollar

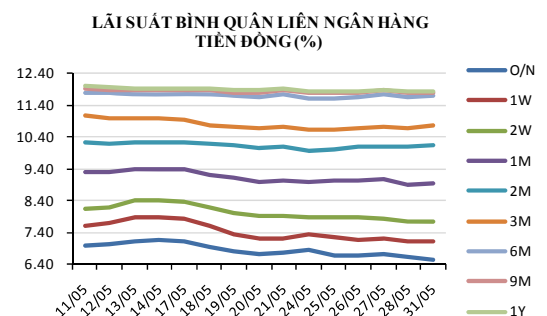
	Giá	Giao dịch ³
Dầu thô ¹	74,75	5:14 pm
Vàng ²	1.217,0	5:14 pm
US dollar index	86,67	5:30 pm

1- Dầu thô nhẹ giao tháng 6 - New York Mercantile Exchange

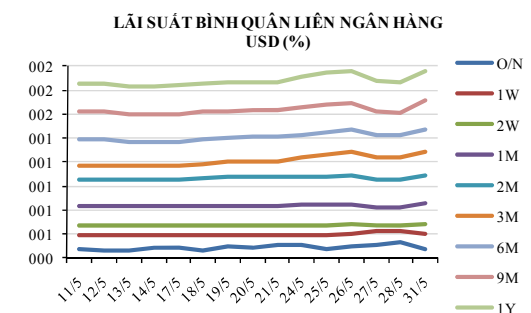
2- Vàng kỳ hạn giao tháng 6 - Commodity Exchange Inc.

3- Phiên giao dịch theo giờ New York (GMT-5)

Nguồn: Yahoo Finance



Nguồn: Thomson Reuters



Nguồn: Thomson Reuters

của đồng EUR. Giá vàng tạm thời ở mức trên 1210 đô la/ounce.

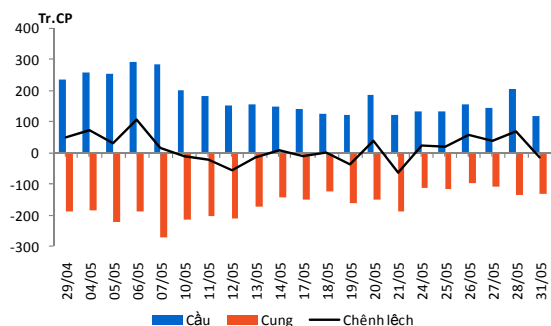
Việt Nam giữ nguyên lãi suất cơ bản. Ngày 31/5, Thống đốc NHNN Việt Nam ban hành Quyết định số 1311/QĐ-NHNN về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam. Theo đó, kể từ ngày 1/6/2010, mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam sẽ là 8%/năm.

Phát biểu trong một cuộc phỏng vấn mới đây về diễn biến một số ngân hàng tăng lãi suất huy động, Thống đốc Nguyễn Văn Giàu cho rằng sắp tới NHNN sẽ tiếp tục điều hành lãi suất giảm theo chỉ đạo của chính phủ bằng nhiều biện pháp hỗ trợ, cũng như sẽ thanh tra các ngân hàng “phá rào” lãi suất. Cũng trong cuộc phỏng vấn này, bất ổn tiềm tàng của bộ phận các ngân hàng nhỏ, thiếu năng lực cũng được Thống đốc nhắc tới như một khâu yếu trong hệ thống ngân hàng của Việt Nam.

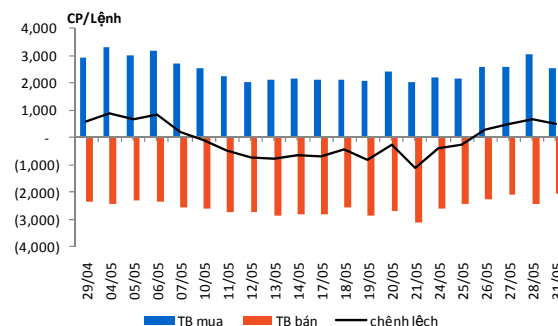
Tổng hợp của Ban phân tích

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

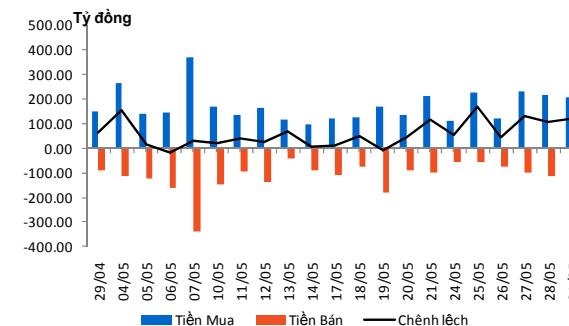
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

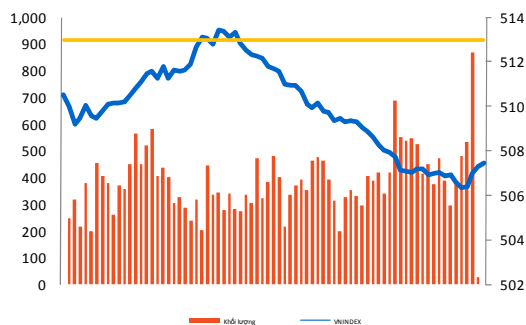


Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



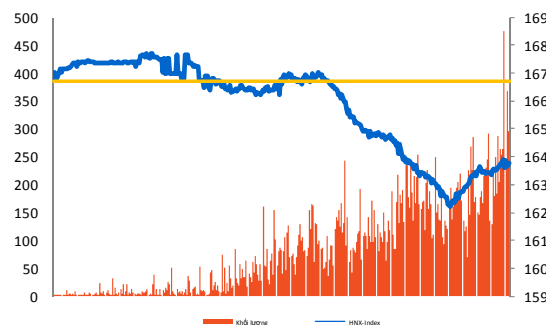
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	507.44 ↑	10.28	2.07%
KLGD (triệu ck)	44.81 ↓	-14.08	-23.91%
GTGD (tỷ đồng)	1,458.43 ↓	-507.62	-25.82%
Tổng cung (triệu ck)	79.62 ↓	-6.93	-8.01%
Tổng cầu (triệu ck)	72.67 ↓	-46.69	-39.12%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	5.01 ↑	0.70	16.26%
KL bán (triệu ck)	2.58 ↓	-0.24	-8.43%
Giá trị mua (tỷ đồng)	197.27 ↓	-2.39	-1.19%
Giá trị bán (tỷ đồng)	77.96 ↓	-22.05	-22.05%



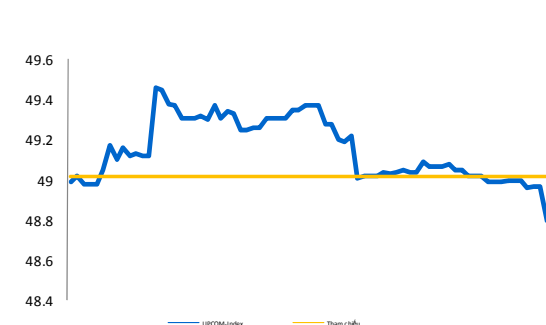
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	163.60 ↑	3.77	2.36%
KLGD (triệu ck)	29.94 ↓	-14.95	-33.30%
GTGD (tỷ đồng)	999.08 ↓	-429.55	-30.07%
Tổng cung (triệu ck)	52.98 ↑	3.42	6.91%
Tổng cầu (triệu ck)	46.74 ↓	-39.25	-45.64%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.27 ↓	-0.21	-44.02%
KL bán (triệu ck)	0.18 ↓	-0.25	-58.07%
Giá trị mua (tỷ đồng)	9.45 ↓	-8.97	-48.70%
Giá trị bán (tỷ đồng)	6.83 ↓	-7.12	-51.02%



UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	48.97 ↑	0.02	0.04%
KLGD (triệu ck)	0.20 ↓	-0.27	-57.30%
GTGD (tỷ đồng)	3.19 ↓	-4.42	-58.07%
Tổng cung (triệu ck)	0.88 ↓	-0.39	-30.79%
Tổng cầu (triệu ck)	0.66 ↓	-0.42	-39.14%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.01 ↓	-0.01	-46.61%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.15 ↓	-0.18	-53.22%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
NTB	33,100	34,000	2.72	88,630
SSI	38,100	37,500	-1.57	76,286
OGC	33,500	32,300	-3.58	58,193
GMD	67,000	67,000	0.00	45,366
VNE	20,100	20,900	3.98	43,654

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
UIC	36,200	38,000	1,800	4.97
DHC	20,200	21,200	1,000	4.95
BHS	32,500	34,100	1,600	4.92
LAF	20,400	21,400	1,000	4.90
BTT	39,600	41,500	1,900	4.80

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HLG	42,000	39,900	-2,100	-5.00
GTA	12,200	11,600	-600	-4.92
SCD	32,600	31,000	-1,600	-4.91
DVD	144,000	137,000	-7,000	-4.86
HSI	16,500	15,700	-800	-4.85

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
SSI	26,495	EB	25,200
EB	25,200	VPL	12,200
SJS	20,033	VNM	7,756
HAG	16,425	VIC	4,042
GMD	11,307	FPT	2,362

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	30,700	29,400	-4.23	102,223
VCG	44,600	46,400	4.04	98,704
PVC	43,600	45,000	3.21	60,753
PVA	77,200	77,200	0.00	55,229
VND	31,400	31,100	-0.96	42,039

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
MKV	18,600	19,900	1,300	6.99
MMC	34,400	36,800	2,400	6.98
STP	37,300	39,900	2,600	6.97
KHB	57,500	61,500	4,000	6.96
BDB	11,500	12,300	800	6.96

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
L35	18,600	17,300	-1,300	-6.99
HCT	37,200	34,600	-2,600	-6.99
LIG	30,100	28,000	-2,100	-6.98
GHA	50,300	46,800	-3,500	-6.96
TKU	23,000	21,400	-1,600	-6.96

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	3,247	DBC	2,550
NTP	1,538	BVS	1,387
GLT	1,206	NTP	1,021
SD7	542	PVX	302
VE1	394	SJE	251

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HDO	17,800	17,300	-2.81	1,480
API	14,000	13,700	-2.14	817
UDJ	17,700	16,600	-6.21	356
HIG	25,600	24,500	-4.30	157
CLS	12,800	12,000	-6.25	99

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
ACC	43,100	47,400	4,300	9.98
SVS	18,100	19,900	1,800	9.94
TNM	12,100	13,300	1,200	9.92
BMJ	20,500	22,500	2,000	9.76
STS	42,000	46,000	4,000	9.52

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DBM	22,200	20,000	-2,200	-9.91
IMT	17,300	15,600	-1,700	-9.83
TNB	20,900	19,000	-1,900	-9.09
PPP	11,500	10,500	-1,000	-8.70
CLS	12,800	12,000	-800	-6.25

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	108		0
CFC	26		0
MAS	20		0

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	29.2	39,218	↓ -2.34	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	30.6	24,620	↓ -2.86	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	10.9	-	→ 0.00	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	16.2	96,640	↑ 5.88	HNX
PET	Tổng Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	23.7	30,141	↓ -2.87	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	41.0	8,927	↓ -3.53	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	23.6	2,290	↓ -4.84	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	29.5	12,610	↓ -4.84	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	10.4	920	↑ 0.97	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	11.0	101	↑ 5.77	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	77.2	70,500	→ 0.00	HNX
PVC	CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	45.0	131,450	↑ 3.21	HNX
PVD	Tổng Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	51.0	15,980	↓ -0.97	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	31.5	60,960	↑ 3.96	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	26.5	29,706	↓ -1.85	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	22.6	8,180	↓ -4.64	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	25.1	6,910	↓ -3.83	HNX
PVL	Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	29.3	79,490	↓ -2.66	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	32.1	28,150	↓ -3.60	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	14.1	76,621	↓ -4.73	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	29.4	341,340	↓ -4.23	HNX

LỊCH SỰ KIỆN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Cầu Giấy	76.7	1,200,000	32,300	11/06/2010	Từ 25/5/2010 đến 4/6/2010
CTCP Đầu tư Tài chính Giáo dục	35.7	3,570,000	15,000	04/06/2010	Từ 14/5/2010 đến 28/5/2010

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu	HSX	101.1691	24/05/2010
CTCP Bột Giặt Net	HNX	45	24/05/2010
CTCP Sông Đà 1	HNX	50	19/05/2010
Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai	HSX	291	17/05/2010
Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa	HSX	81	17/05/2010
Công ty cổ phần Đệ Tam	HSX	100	14/05/2010
CTCP Vinam	HNX	10	14/05/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Kinh doanh dịch vụ cao cấp dầu khí Việt Nam	HNX	300	27/05/2010
CTCP Chứng khoán Phú Hưng	HNX	300	21/05/2010
CTCP Cavico Khoáng sản và Công nghiệp	HNX	57	20/05/2010
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung	HSX	150	12/05/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn		UP OM	26.89		28/06/2010
CTCP Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn	DXL	UPCOM	26.89		28/06/2010
CTCP Cấp nước Gia Định	GDW	UPCOM	95.00		15/06/2010
CTCP Đại Thiên Lộc	DTL	HSX	388.00	28,000	04/06/2010
CTCP Hoá Dược phẩm Mekophar	MKP	HSX	92.10	78,000	02/06/2010
CTCP Vận tải và Giao nhận Bía Sài Gòn	SBC	HSX	80.00	27,000	02/06/2010
CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	PXS	HSX	200.00	32,000	02/06/2010
CTCP Alphanam Cơ điện	AME	HNX	120.00		02/06/2010
Công ty cổ phần Sông Ba	SBA	HSX	450.00	16,000	01/06/2010
CTCP Phát triển Hạ Tầng Vĩnh Phúc	IDV	HNX	35.29		01/06/2010
Công ty cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	PXT	HSX	200.00	32,000	01/06/2010
CTCP Thể thao Ngôi sao Geru	GER	UPCOM	22.00		01/06/2010

Nguồn: HSX, HNX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 39343888 (Ext.: 6732)



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339